

Số: 126/2022/QĐST-HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 17 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2022/TLST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ thường trú: Thôn Lãnh Vân, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: Ấp Tr, xã Ph, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1989.

Địa chỉ thường trú: Thôn Lãnh Vân, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: Ấp Tr, xã Ph, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, theo giấy chứng nhận kết hôn số 67/2008 ngày 05 tháng 8 năm 2008. Do mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên anh H và chị Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Anh H và chị Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 05/12/2008 và Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 08/8/2016. Ly hôn anh H và chị Đ thỏa thuận, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bích Ng, chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bích Tr, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng 5.000.000 đồng, tạm thời chị Đ không pH cấp dưỡng nuôi cháu Ng. Xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh H và chị Đ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh H và chị Đ mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 5 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

– *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.

– *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 08/8/2016 cho anh Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Đ không pH cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 05/12/2008 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Anh H, chị Đ có quyền thăm nom con không ai được cản trở, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

– *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

– *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh H phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0007652 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0007653 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh H, chị Đ đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người pH thi hành án chưa thi hành xong các số tiền nêu trên, thì hàng tháng người pH thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THA.DS huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã Xuân Lãnh (GCNKH số 67/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thành